

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST.

Ngày: 30-7-2025.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc An.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Thanh.

2. Ông Nguyễn Văn Phước.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1/ Lê Vũ L**, sinh năm 1991 tại Khánh Hòa (tỉnh Ninh Thuận cũ).

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã X, tỉnh Khánh Hòa (Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cũ).

Nơi sinh sống: Nhà trọ Nguyễn Quang H, Ấp H, xã A, tỉnh Đồng Nai (Nhà trọ Nguyễn Quang H, Ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai cũ).

CCCD: 058091009443 cấp ngày 22/02/2022, nơi cấp Cục CSQLHCVTTXH.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công R, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Bạch Thị P, sinh năm 1966. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh em và chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2025 và chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực L (có mặt).

**2/ Phạm Văn V**, sinh năm 2003 tại tỉnh Cà Mau (tỉnh Bạc Liêu cũ).

Nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã N, tỉnh Cà Mau (ấp C, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cũ).

Nơi sinh sống: Khu phố L, phường T, tỉnh Đồng Nai (khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cũ).

CCCD: 095203008545 cấp ngày 03/6/2024, nơi cấp Cục CSQLHCVTTXH.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1979, Bị cáo là thứ ba trong gia đình có 04 chị em và chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2025 và chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực L (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Vũ L và Phạm Văn V là những người nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, L nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời ma túy để sử dụng. Phạm Văn V là người giúp sức dẫn người nghiện đến mua ma túy của L và được L trả công bằng việc cho V ma túy để sử dụng. Ngày 21/01/2025 L liên hệ với một người đàn ông tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch) qua Z để mua 01 gói ma túy dạng đá với giá 1.000.000 đồng, C đồng ý bán và hẹn L đến khu vực chợ P1 thuộc phường T, thành phố B. Sau đó, L điều khiển xe máy biển số 60FL-9464 đến điểm hẹn để mua ma túy rồi mang về phòng trọ L thuê ở ấp H, xã A, huyện L chia nhỏ thành 10 đoạn ống hút nhựa (kích thước mỗi đoạn là 01cm x 02cm) rồi đổ ma túy vào, hàn kín hai đầu, L cất giấu số ma túy này vào trong túi vải mục đích để bán cho người nghiện. Khoảng 09 giờ ngày 23/01/2025 Nguyễn Minh D, sinh năm 2005, nơi thường trú tổ E, ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang nhắn tin qua tài khoản M cho Phạm Văn V hỏi có biết chỗ bán ma túy không thì được V trả lời là có biết và dẫn D đến phòng trọ của L tại ấp H, xã A, huyện L để mua ma túy. D điều khiển xe mô tô biển số 60N7-8719 chở V đến phòng trọ của L để mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 23/01/2025 khi L và V vừa bán ma túy xong cho D thì bị lực lượng Công an xã A kiểm tra phát hiện trong túi vải của L có 09 đoạn ống hút nhựa kích thước mỗi đoạn là 01cm x 02cm được hàn kín hai đầu, bên trong các đoạn ống hút nhựa chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy và trong ví da của D có 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra L và V khai nhận đã bán ma túy cho 02 người tên S, tên T1. Cụ thể: Thông qua giới thiệu của V, L bán ma túy cho nam thanh niên tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 lần vào giữa tháng 11/2024 (không nhớ rõ ngày) 01 gói ma túy dạng đá với số tiền 200.000 đồng; bán cho người nam thanh niên tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 lần vào cuối tháng 11/2024 (không nhớ rõ ngày) 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, L cũng đã bán ma túy cho V 02 lần cụ thể: Lần 1, ngày 10/10/2024 L bán cho V một gói ma túy với giá 200.000 đồng; Lần 2, ngày 22/01/2025 L bán cho V một gói ma túy với giá 300.000 đồng. Tổng cộng L đã bán ma túy 05 lần, thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 26/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng kí hiệu M1 thu giữ của Lê Vũ L được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 1,0808gam, loại Methamphetamine;
- Mẫu tinh thể màu trắng kí hiệu M2 thu giữ của Nguyễn Minh D được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0952gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 09 đoạn ống hút nhựa kích thước mỗi đoạn là 01cm x 02cm được hàn kín hai đầu, bên trong các đoạn ống hút nhựa chứa các hạt tinh thể màu trắng, thu giữ của Lê Vũ L.
- 01 đoạn ống hút nhựa kích thước là 01cm x 02cm được hàn kín hai đầu, bên trong các đoạn ống hút nhựa chứa các hạt tinh thể màu trắng, thu giữ của Nguyễn Minh D.
- 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen, gắn số thuê bao: 0961455901, số Imei 1: 869236039145255, của Lê Vũ L.
- 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh, gắn số thuê bao 0386620704, số Imei 1: 358544102402638 của Phạm Văn V.
- 01 xe mô tô biển số 60FL-9464, số máy: VPHTJLIP39FMB02407, số khung: VHTDCB0W4UM000941 của Lê Vũ L.
- 01 xe mô tô biển số: 60N7-8719, số máy: VMM9BED038680, số khung: RLGH125GD7D038680 và 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, gắn số thuê bao: 0967886991, số Imei: 358533240407433 của Nguyễn Minh D.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L các bị cáo Lê Vũ L, Phạm Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKSLT ngày 12/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Lê Vũ L, Phạm Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Lê Vũ L mức án tù 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn V mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 194/KL-KTHS ngày 26/01/2025.

- 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen, gắn số thuê bao: 0961455901, số Imei 1: 869236039145255, của Lê Vũ L.

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh, gắn số thuê bao 0386620704, số Imei 1: 358544102402638 của Phạm Văn V.

Là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước

- Buộc Lê Vũ L nộp lại số tiền 200.000 đồng thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Lê Vũ L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh D có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng khối lượng ma túy dưới 0,1 gam (0,0952gam), D chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt hành chính về các hành vi liên quan đến các tội thuộc Điều 248, Điều 249, Điều 250, Điều 251 và Điều 252 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của D chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ cùng vật chứng đề nghị Công an xã A, huyện L nay là Công an xã A, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với các đối tượng S và T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi mua ma túy của L, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Buộc bị cáo L nộp lại 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Vũ L, Phạm Văn V khai nhận: Lê Vũ L và Phạm Văn V là những người nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, L đã thực hiện hành vi mua ma túy về bán kiếm lời ma túy để sử dụng. Giúp sức cho L có Phạm Văn V dẫn người nghiện đến mua ma túy của L và được L trả công bằng việc

cho V ma túy để sử dụng. Ngày 21/01/2025 L đến khu vực chợ P1 thuộc phường T, thành phố B gặp một người đàn ông tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy (dạng ma túy đá) với giá 1.000.000 đồng đem về chia nhỏ ra 10 đoạn ống hút nhựa (kích thước mỗi đoạn là 01cm x 02cm) rồi bỏ ma túy vào, hàn kín hai đầu mục đích bán cho người nghiện. Lúc 09 giờ ngày 23/01/2025 Võ dẫn Nguyễn Minh D đến phòng trọ của L tại ấp H, xã A, huyện L để mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng. Đến 09 giờ 30 phút, ngày 23/01/2025 khi L và V vừa bán ma túy xong cho Nguyễn Minh D, thì bị lực lượng Công an xã A phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, quá trình mua bán ma túy thông qua V giới thiệu L đã bán ma túy cho 02 người tên S và T1 vào tháng 11/2024 và bán cho V 02 lần vào ngày 10/10/2024 và 22/01/2025. Tổng cộng L đã bán ma túy 05 lần, thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Khối lượng ma túy L mua bán trái phép bị thu giữ là 1,0808gam, loại Methamphetamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Vũ L, Phạm Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo L và V là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo V do bản thân nghiện ma túy, các bị cáo để có tiền phục vụ bản thân, bị cáo V cũng để phục vụ bản thân để có ma túy sử dụng nên các bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên.

Hành vi của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tình hình trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây thiệt hại đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của con người, là mầm mống có thể gây ra những tệ nạn khác cho cộng đồng và xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo L là người có vai trò chính là người liên hệ mua ma túy để thông qua bị cáo V trực tiếp thực hiện hành vi mua bán ma túy để kiếm lời. Bị cáo V là người giúp sức cho bị cáo L giới thiệu, đưa các con nghiện tới, giao ma túy cho các con nghiện, bản thân bị cáo V cũng đã nhiều lần mua ma túy từ bị cáo L.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 194/KL-KTHS ngày 26/01/2025.

- 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen, gắn số thuê bao: 0961455901, số Imei 1: 869236039145255, của Lê Vũ L.

- 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh, gắn số thuê bao 0386620704, số Imei 1: 358544102402638 của Phạm Văn V.

Là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với 01 xe mô tô biển số 60FL-9464, số máy VPHTJLIP39FMB02407, số khung: VHTDCB0W4UM000941 của Lê Vũ L sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy, L khai nhận mua xe trên của 01 người không nhớ rõ lai lịch, địa chỉ. Qua xác minh, người đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe là Nguyễn Thị N, nơi thường trú ấp D, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, bà N đã bán xe trên cho 01 người không nhớ rõ tên và địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh xử lý sau.

- 01 xe mô tô biển số: 60N7-8719, số máy: VMM9BED038680, số khung: RLGH125GD7D038680 và 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, gắn số thuê bao: 0967886991, số Imei: 358533240407433 của Nguyễn Minh D là tang vật sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển đến Công an xã A để xử lý theo quy định.

- Buộc Lê Vũ L nộp lại số tiền 200.000 đồng thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Lê Vũ L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với Nguyễn Minh D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng khối lượng ma túy dưới 0,1 gam (0,0952gam), D chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt hành chính về các hành vi liên quan đến các tội thuộc Điều 248, Điều 249, Điều 250, Điều 251 và Điều 252 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của D chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ cùng vật chứng đề nghị Công an xã A, huyện L xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với các đối tượng S và T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi mua ma túy của L, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Lê Vũ L, Phạm Văn V** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt bị cáo **Lê Vũ L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn V 07 (bảy) năm tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 23/01/2025.

**Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại được niêm phong số 194/KL-KTHS ngày 26/01/2025.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 điện thoại hiệu Vivo màu đen của Lê Vũ L.
- 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh của Phạm Văn V.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/6/2025.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Vũ L, Phạm Văn V mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (4);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

**Nguyễn Ngọc An**